

KHÁI QUÁT CHUNG VỀ QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ





NỘI DUNG CHÍNH



Khái niệm về quyền SHTT



Căn cứ xác lập quyền SHTT



Nguyên tắc bảo hộ quyền SHTT



Các đối tượng quyền SHTT



Sự cần thiết phải bảo hộ quyền SHTT



Các biện pháp bảo vệ quyền SHTT

Một số nhãn hiệu của VN bị mất ở nước ngoài



- Năm 2000, đánh dấu một sự kiện có lẽ ông chủ của Trung Nguyên – Đặng Lê Nguyên Vũ không thể nào quên được; đó là phải mua lại chính nhãn hiệu của mình trên thị trường Mỹ. Vì chưa tiến hành **đăng ký bảo vệ nhãn hiệu**, công ty Rice Field của Mỹ đã đăng kí bảo hộ thương hiệu cà phê Trung Nguyên tại Mỹ. Để dàn xếp ổn thỏa vụ việc này, Trung Nguyên đã phải bỏ ra hàng trăm nghìn USD và 2 năm ròng rã để lấy lại thương hiệu của mình!

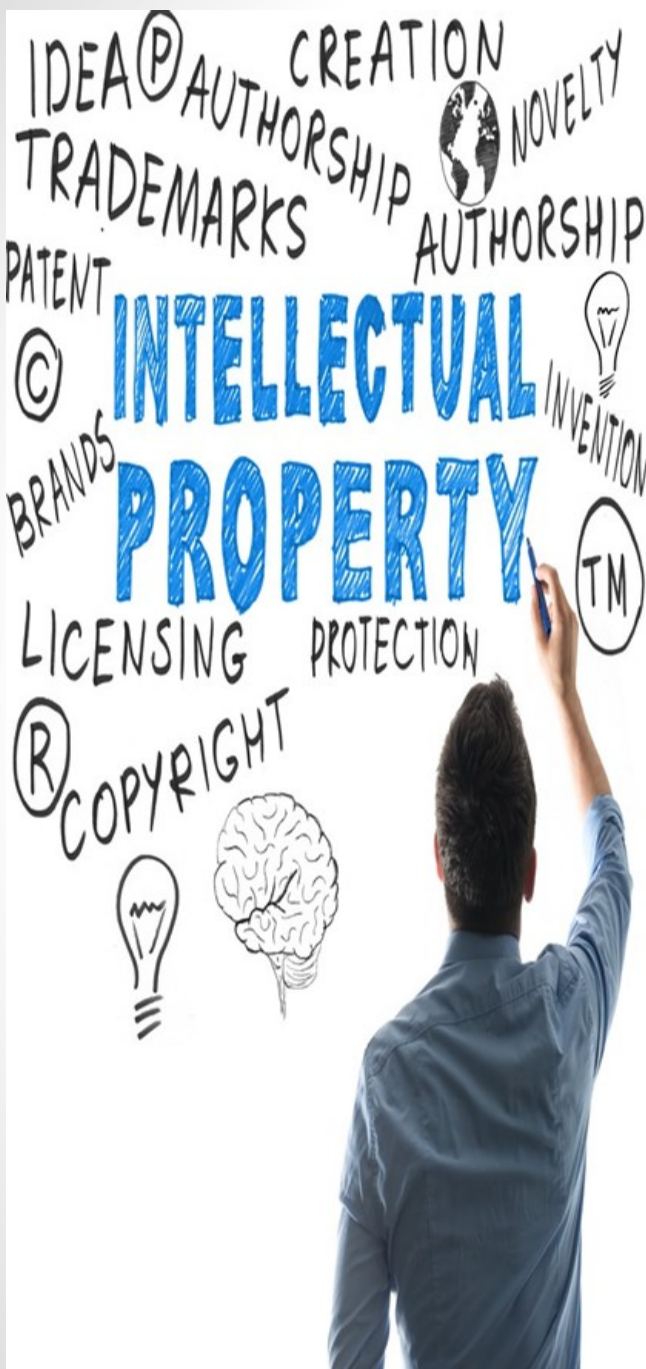
Thuốc lá Vinataba

- Năm 2002, thương hiệu Vinataba – thương hiệu thuốc lá hàng đầu của Việt Nam đã bị P.T. Putra Stabat Industri (một công ty của Indonesia) chiếm đoạt đăng ký tại Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc và 9 nước Asean. Tổng công ty thuốc lá Việt Nam đã phải chi đến 1 tỷ đồng cho việc bảo vệ thương hiệu ở nước ngoài.



Cà phê Buôn Ma Thuật và Đắk Lắk

- Vào tháng 6/2011, Luật sư Lê Quang Vinh – Cty CP SHTT Bross và Cộng sự, phát hiện hai nhãn hiệu cà phê Buôn Ma Thuật và Đắk Lắk đã bị doanh nghiệp nước ngoài chiếm dụng tại Pháp và Trung Quốc.
- Cụ thể, cafe Buôn Ma Thuật đã bị Cty Guangzhou Buon Ma Thuot Coffee Co.,Ltd có văn phòng đặt tại Quảng Châu (Quảng Đông, Trung Quốc), đăng ký độc quyền nhãn hiệu thời hạn 10 năm, bắt đầu từ 2010 và 2011 cho một số loại sản phẩm trên toàn lãnh thổ Trung Quốc. Còn tên DAK LAK của tỉnh trồng nhiều cà phê nhất Việt Nam cũng bị Cty ITM ENTREPRISES (Pháp) đăng ký nhãn hiệu, đã được cơ quan SHTT Pháp cấp độc quyền sử dụng cho sản phẩm cà phê của họ từ tháng 9/1997.



1. Khái niệm chung: Quyền SHTT là gì?

Quyền SHTT là tập hợp các quyền đối với tài sản vô hình là thành quả lao động sáng tạo hay uy tín kinh doanh của các chủ thể, được pháp luật quy định bảo hộ .

- ❖ Tài sản vô hình;
- ❖ Thành quả lao động sáng tạo.
- ❖ Pháp luật quy định bảo hộ.
- ❖ Tính độc quyền

TÀI SẢN

```
graph TD; A[TÀI SẢN] --> B[TÀI SẢN HỮU HÌNH]; A --> C[TÀI SẢN VÔ HÌNH]; B --> D["• Máy móc<br>• Hàng hóa<br>• Nhà xưởng<br>• Trang thiết bị ....."]; C --> E["• Phần mềm<br>• Bí mật KD<br>• Chương trình máy tính..<br>• Tác phẩm văn học, NT"];
```

TÀI SẢN HỮU HÌNH

- Máy móc
- Hàng hóa
- Nhà xưởng
- Trang thiết bị

TÀI SẢN VÔ HÌNH

• ..

- Phần mềm
- Bí mật KD
- Chương trình máy tính..
- Tác phẩm văn học, NT

QUYỀN SHTT

```
graph TD; A([QUYỀN SHTT]) --> B[Chủ thể quyền: Là ai?]; A --> C[Khách thể: Là gì?]; A --> D[Nội dung: Gồm những quyền gì?]; B --> E[Là chủ sở hữu quyền SHTT or được chuyển giao quyền SHTT]; C --> F[Là các đối tượng quyền SHTT]; D --> G[Quyền nhân thân và quyền tài sản];
```

Chủ thể quyền:
Là ai?

Là chủ sở hữu
quyền SHTT or
được chuyển
giao quyền
SHTT

Khách thể:
Là gì?

Là các đối
tượng quyền
SHTT

Nội dung:
Gồm những
quyền gì?

Quyền nhân
thân và quyền
tài sản

Khái niệm Quyền SHTT theo WIPO

Điều 2 (8) của Công ước thành lập Tổ chức SHTT thế giới (WIPO) ký ngày 14-7-1967 quy định:

“Sở hữu trí tuệ bao gồm các quyền liên quan đến các tác phẩm văn học, nghệ thuật và khoa học; các cuộc biểu diễn của nghệ sĩ biểu diễn, các bản ghi âm và các chương trình phát sóng; các sáng chế trong tất cả các lĩnh vực sáng tạo của con người; các khám phá khoa học; các kiểu dáng công nghiệp; các nhãn hiệu hàng hóa, nhãn hiệu dịch vụ và các tên thương mại; bảo hộ chống lại sự cạnh tranh không lành mạnh; và tất cả các quyền khác nảy sinh từ kết quả của hoạt động trí tuệ thuộc các lĩnh vực văn học, nghệ thuật, khoa học và công nghiệp”.

Khái niệm Quyền SHTT theo pháp luật Việt Nam

Theo K1 Đ4 Luật SHTT Việt Nam: *Quyền SHTT là quyền của tổ chức, cá nhân đối với tài sản trí tuệ bao gồm:*

- Quyền tác giả
- Quyền liên quan đến quyền tác giả
- **Quyền sở hữu công nghiệp.**
- Quyền đối với giống cây trồng.



ĐỐI TƯỢNG QUYỀN SHTT THEO PHÁP LUẬT VN

QUYỀN TÁC GIẢ VÀ QUYỀN LIÊN QUAN ĐẾN QUYỀN TG

- Quyền tác giả: đối với tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học
- Quyền liên quan: cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng

QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

- Nhãn hiệu
- Sáng chế
- Kiểu dáng CN
- Chỉ dẫn địa lý
- Tên thương mại
- Bí mật KD
- Thiết kế bố trí mạch THBD
- Quyền chống cạnh tranh KLM

QUYỀN ĐỐI VỚI GIỐNG CÂY TRỒNG

Giống cây trồng mới: vật liệu nhân giống, vật liệu thu hoạch

2. Căn cứ xác lập quyền SHTT (Điều 6 Luật SHTT)

Xác lập tự động

1. Quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả
2. Quyền đối với tên thương mại
3. Quyền đối với bí mật KD
4. Quyền chống cạnh tranh không lành mạnh
5. Quyền đối với nhãn hiệu nổi tiếng

Xác lập trên cơ sở đăng ký

1. Nhãn hiệu
2. Sáng chế
3. Kiểu dáng công công nghiệp
4. Chỉ dẫn địa lý
5. Bố trí mạch tích hợp bán dẫn
6. Giống cây trồng

3. Nguyên tắc bảo hộ quyền SHTT

- Quyền SHTT được bảo hộ **trong một thời hạn nhất định (luật định)**, hết thời hạn bảo hộ sẽ thuộc về toàn xã hội.
- Quyền SHTT được bảo hộ **trong phạm vi lãnh thổ nhất định** và phụ thuộc vào luật của mỗi quốc gia, đăng ký ở nước nào thì được bảo hộ ở nước đó.
- Quyền SHTT được **bảo hộ có chọn lọc**: Nhà nước đặt ra các tiêu chuẩn bảo hộ, chứ không phải tất cả sp trí tuệ đều được bảo hộ



4. Các đối tượng quyền

4.1. Quyền tác giả

❖ **Đối tượng bảo hộ:** quyền tác giả đối với tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học (bao gồm cả chương trình máy tính và bộ sưu tập dữ liệu).

❖ **Căn cứ xác lập quyền:** tự động

❖ **Nội dung quyền:**

- Độc quyền làm bản sao, biểu diễn TP trước công chúng, truyền đạt TP đến công chúng bằng các PTTT, làm tác phẩm phái sinh, phân phối và nhập khẩu bản sao tác phẩm (quyền cho thuê đối với tác phẩm điện ảnh, chương trình máy tính);

- ***Có một số ngoại lệ giới hạn:*** sử dụng dụng các tác phẩm đã công bố không phải xin phép, không phải trả tiền nhuận bút, thù lao (Đ 25 Luật SHTT)

Tình huống 1



❖ Anh A sáng tác một bài thơ và đã chép bài thơ ra giấy, nhưng vô tình anh B phát hiện ra bài thơ và đã sao chép và đề tên của mình là tác giả của bài thơ và gửi bài thơ đăng báo lấy tiền nhuận bút.

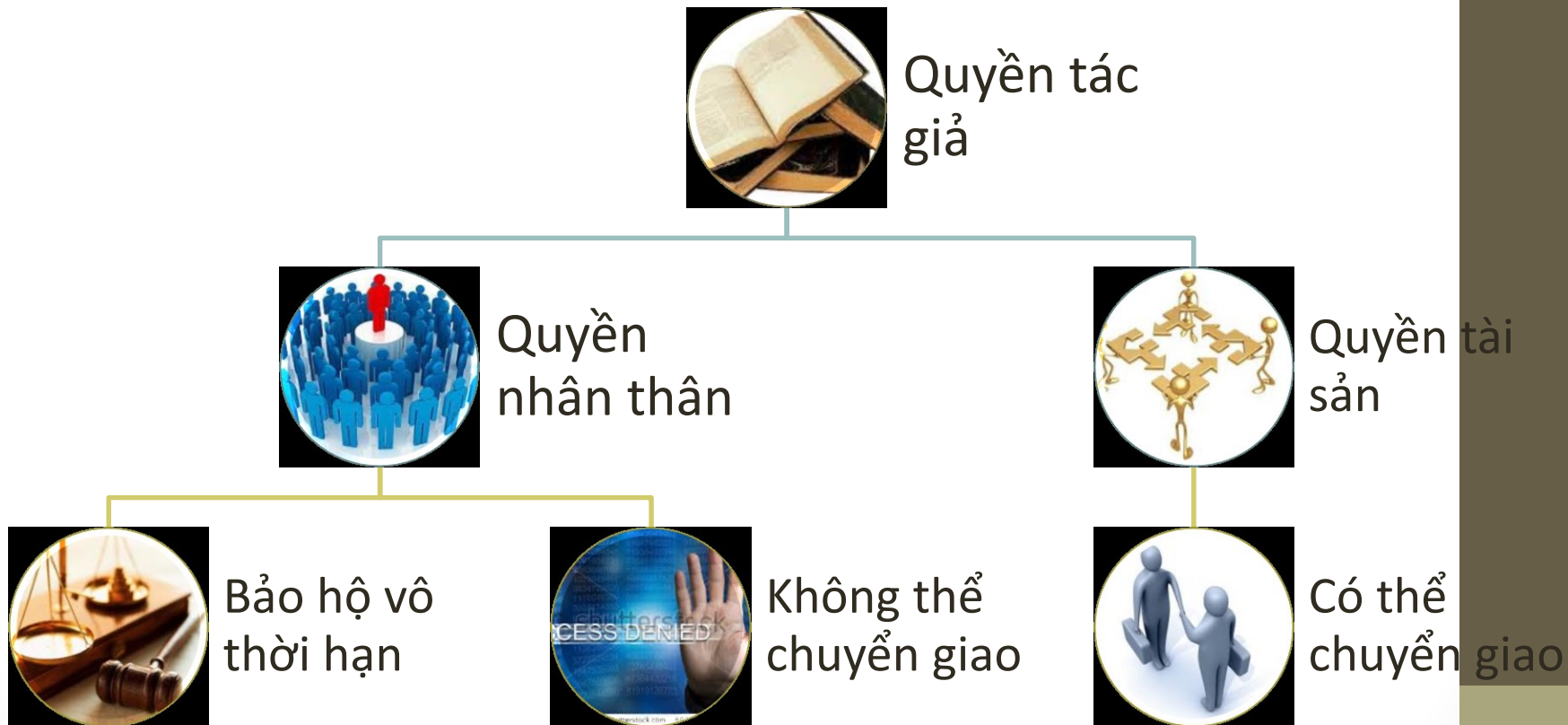
Một ngày tình cờ, anh A phát hiện ra bài thơ của mình đã bị B đánh cắp và đứng tên tác giả. A có thể yêu cầu B trả lại quyền tác giả cho mình và yêu cầu Tòa soạn trả lại tiền nhuận bút cho mình hay không?

Tình huống 2:

- ❖ Ông A là một họa sĩ nổi tiếng, sau một thời gian miệt mài lao động sáng tạo, ông đã hoàn thành một bức tranh được đánh giá cao và được những người trong giới thừa nhận. Do gặp khó khăn về kinh tế nên ông A buộc phải bán bức tranh cho ông B với giá 50 triệu đồng.
- ❖ Sau khi mua bức tranh từ ông A ông B cho rằng mình đã trả tiền cho bức tranh nên có toàn quyền đối với bức tranh. Vì vậy ông B đã đặt lại tên cho bức tranh và thay tên tác giả bằng tên của mình. Thậm chí ông B còn thêm bớt một số chi tiết trong bức tranh nữa. Trong trường hợp này những hành vi của B có bị coi là vi phạm pháp luật SHTT hay không?



Nội dung quyền tác giả



Quyền nhân thân (Đ19, Luật SHTT)

1. Đặt tên cho tác phẩm;
2. Đứng tên thật hoặc bút danh trên tác phẩm; được nêu tên thật hoặc bút danh khi tác phẩm được công bố, sử dụng;
3. Công bố tác phẩm hoặc cho phép người khác công bố tác phẩm **(có thể chuyển giao)**;
4. Bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm, không cho người khác sửa chữa, cắt xén hoặc xuyên tạc tác phẩm dưới bất kỳ hình thức nào gây phương hại đến danh dự và uy tín của tác giả.

Thời hạn bảo hộ quyền tác giả



Tác phẩm điện ảnh, nhiếp ảnh, mỹ thuật ứng dụng, tác phẩm khuyết danh có ***thời hạn bảo hộ là 75 năm***, kể từ khi tác phẩm ***được công bố lần đầu tiên***; đối với tác phẩm điện ảnh, nhiếp ảnh, mỹ thuật ứng dụng chưa được công bố trong thời hạn hai mươi lăm năm, kể từ khi tác phẩm được định hình thì thời hạn bảo hộ là một trăm năm, kể từ khi ***tác phẩm được định hình***;



Tác phẩm không thuộc loại hình trên có thời hạn bảo hộ **là suốt cuộc đời tác giả và 50 năm tiếp theo năm tác giả chết**; trường hợp tác phẩm có đồng tác giả thì thời hạn bảo hộ chấm dứt vào năm thứ 50 sau năm đồng tác giả cuối cùng chết;



Quyền nhân thân của tác giả được bảo hộ vô thời hạn



BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
CỤC BẢN QUYỀN TÁC GIẢ

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ QUYỀN TÁC GIẢ

CỤC BẢN QUYỀN TÁC GIẢ CHỨNG NHẬN

Tác phẩm: *Phần mềm Home365*

Loại hình: *Chương trình
máy tính*

Tác giả: *Nguyễn Gia Tĩnh
Mai Thị Thắm
Nguyễn Mạnh Hùng
Nguyễn Quốc Huy
Nguyễn Ngọc Toàn
Nguyễn Văn Tuấn*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Chủ sở hữu: *Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển
Công nghệ và Truyền thông
Tầng 2, CT2 Trảng An Complex, Số 1 Phùng Chí
Kiến, P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội*

Số ĐKKD: *0101430922
10/11/2003*

Đã đăng ký quyền tác giả tại Cục Bản quyền Tác giả

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2018

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Số: 6915/2018/QTG
Cấp cho Chủ sở hữu

Nguyễn Hằng Nga



BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
CỤC BẢN QUYỀN TÁC GIẢ

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ QUYỀN TÁC GIẢ

CỤC BẢN QUYỀN TÁC GIẢ CHỨNG NHẬN

Tác phẩm: *Kịch bản chương trình giải phát
yêu thương*

Loại hình: *Tác phẩm*

Tác giả, Chủ sở hữu: *Trịnh Thị Thu Hương
48 ngõ 1A Đặng Thái Thân,
P. Phan Chu Trinh, Q. Hoàn Kiếm,
TP. Hà Nội*

Quốc tịch: *Việt Nam*
Số CMND: *01243032
26/04/2010*

Đã đăng ký quyền tác giả tại Cục Bản quyền Tác giả

Hà Nội, ngày 13 tháng 05 năm 2015
PHÓ CỤC TRƯỞNG PHỤ TRÁCH



Số: 1687/2015/QTG
Cấp cho Tác giả đồng thời là Chủ sở hữu

Vũ Ngọc Hoan

4.2. Quyền liên quan đến quyền TG

- ❖ **Đối tượng:** Quyền đối với cuộc biểu diễn, ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng, tín hiệu vệ tinh mang chương trình đã được mã hóa.
- ❖ **Căn cứ xác lập quyền:** Tự động
- ❖ **Thời hạn bảo hộ:** 50 năm tính từ năm tiếp theo tác phẩm được định hình (cuộc biểu diễn) hoặc Tp được công bố (ghi âm, ghi hình)
- ❖ **Nội dung quyền:** Độc quyền ghi chương trình biểu diễn, phát sóng; làm bản sao; truyền thông tới công chúng; pp và Nk bản sao

4.3. Quyền SHCN



Đối tượng quyền SHCN gắn liền với hoạt động sản xuất, KD.



Bảo hộ sự sáng tạo và uy tín kinh doanh



Quyền SHCN được bảo hộ thông qua thủ tục đăng ký



Quyền SHCN được bảo hộ theo thời hạn của văn bằng bảo hộ.

Nhãn hiệu

- ❑ **Khái niệm:** Là **dấu hiệu** hoặc sự kết hợp của các dấu hiệu có khả năng phân biệt hàng hoá, dịch vụ của chủ sở hữu nhãn hiệu với hàng hoá, dịch vụ của chủ thể khác.
- ❑ **Có 03 loại nhãn hiệu:** Nhãn hiệu hình, Nhãn hiệu chữ; Nhãn hiệu kết hợp từ ngữ và hình ảnh
- ❑ **Căn cứ xác lập quyền:** Đăng ký tại Cục SHTT
- ❑ **Nội dung quyền:** Độc quyền sử dụng nhãn hiệu (gắn NH; bán, chào bán, quảng cáo để bán, tàng trữ để bán, nhập khẩu sản phẩm mang nhãn hiệu)
- ❑ **Thời hạn bảo hộ:** 10 năm kể từ ngày nộp đơn, có thể gia hạn và không hạn chế số lần





Chức năng phân biệt của nhãn hiệu

Được tạo thành từ một hoặc một số yếu tố ***để nhận biết, dễ ghi nhớ*** hoặc từ nhiều yếu tố kết hợp thành một tổng thể ***để nhận biết, dễ ghi nhớ***;

Không ***trùng hay "tương tự tới mức gây nhầm lẫn"*** với (i) một nhãn hiệu đã đăng ký hay nộp đơn đăng ký bảo hộ.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU

Số: 236055

Chủ Giấy chứng nhận: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ KỸ THUẬT VÀ ĐỒ CHƠI AN TOÀN

VIỆT NAM (VN)

Xóm 8, xã Cổ Nhuế, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Số đơn: 4-2013-16334

Ngày nộp đơn: 24.07.2013

Cấp theo Quyết định số: 71166/QĐ-SHTT, ngày: 26.11.2014

Có hiệu lực từ ngày cấp đến hết 10 năm tính từ ngày nộp đơn (có thể gia hạn)



KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



VN 4-0236055

Trần Hữu Nam

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ: 236055

Mẫu nhãn hiệu:



Màu sắc nhãn hiệu: Xanh, đỏ, vàng, trắng.

Loại nhãn hiệu: Thông thường

Nội dung khác: Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể.

Danh mục sản phẩm/ dịch vụ mang nhãn

Nhóm 28: Trò chơi và đồ chơi cụ thể là: đồ chơi giáo dục, đồ chơi an toàn làm bằng gỗ và nhựa dành cho trẻ em.

Mục đích của việc bảo hộ nhãn hiệu



Người tiêu dùng: không bị nhầm lẫn giữa hàng thật và hàng giả



Chủ sở hữu nhãn hiệu: bảo vệ uy tín sản phẩm;



Các nhà sản xuất khác: được cạnh tranh bình đẳng;



Nhà nước: bảo đảm một hệ thống pháp luật công bằng và hiệu quả.

A word cloud shaped like a lightbulb, containing various business-related terms. The most prominent words are 'IDEAS', 'work', 'innovation', 'solution', 'business', 'concept', 'plan', 'guess', 'clue', 'success', 'marketing', 'belief', 'thought', 'aim', 'hint', 'innovation', 'solution', 'business', 'concept', 'plan', 'guess', 'clue', 'success', 'marketing', 'belief', 'thought', 'aim', 'hint'.

❖ Điều kiện bảo hộ:

- ❖ **Căn cứ xác lập:** Bằng độc quyền sáng chế hoặc Bằng độc quyền giải pháp hữu ích do Cục SHTT cấp

Sáng chế

- **Nội dung quyền:** Độc quyền sản xuất , sử dụng, chào bán và nhập khẩu các sản phẩm được bảo hộ hoặc sản xuất theo quy trình được bảo hộ
- **Thời hạn bảo hộ:** 20 năm



Một số sáng chế nổi tiếng của người Việt

- **Máy ATM**, một thiết bị rút tiền được sử dụng rộng rãi trên toàn thế giới là phát minh của ông Đỗ Đức Cường, một người Việt đang làm việc tại ngân hàng Citibank - Mỹ. Phát minh của ông là bước tiến lớn trong lĩnh vực ngân hàng.
- Ngoài máy ATM, ông còn là tác giả của hơn 50 sáng chế khác. Năm 2003, ông trở về Việt Nam và làm cố vấn cao cấp cho ngân hàng Đông Á.



Xe lăn điều khiển bằng ý nghĩ

GS.TS.Hùng Nguyễn cùng các cộng sự của mình tại Đại học Sydney ở Úc đã phát minh ra xe lăn điều khiển bằng ý nghĩ. Đây là một phát minh mang tính đột phá và được xếp hạng ba trong danh sách 100 phát minh hàng đầu của Úc năm 2011.

Chiếc xe lăn thông minh này có thể tránh các chướng ngại vật khi di chuyển nhờ camera được cài trên xe. Chỉ bằng những hành động đơn giản như lắc đầu, ánh mắt, suy nghĩ chiếc xe sẽ di chuyển theo mệnh lệnh của bạn.



Máy bay trực thăng

- Ông Trần Quốc Hải, một "kỹ sư hai lúa" tại Suối Dây, Tân Châu, Tây Ninh đã chế tạo ra được máy bay trực thăng có giá thành rất rẻ. Thậm chí, những máy bay của ông còn được "xuất khẩu" ra nước ngoài, một chiếc được bán cho Viện Bảo tàng New York (Mỹ) và chiếc thứ hai được bán cho Viện bảo tàng Nghệ thuật Đương đại Busan (Hàn Quốc).

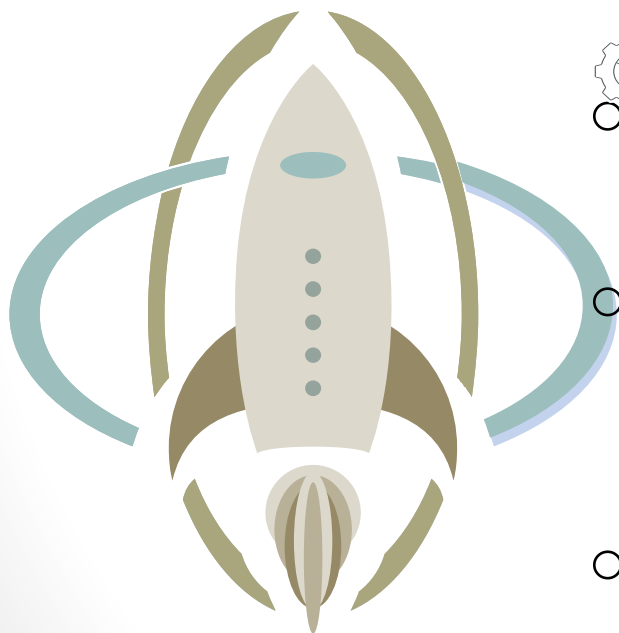


Tàu ngầm mini

- Ông Nguyễn Quốc Hòa, Giám đốc Công ty cơ khí Quốc hòa, TP Thái Bình đã chế tạo thành công một chiếc tàu ngầm mini được đặt tên là Trường Sa.
- Tàu ngầm mini Trường Sa có chiều dài 8,8m, cao 3m, chiều rộng nơi phình to nhất là 2,8m. Tàu có lượng choán nước 12 tấn khi lặn và 9,2 tấn khi nổi với bán kính hoạt động 800km. Tàu có thể hoạt động 15 ngày trên biển, thời gian lặn là 15h, tốc độ trung bình khoảng 40 km/h và có thể lặn sâu tới 50m.

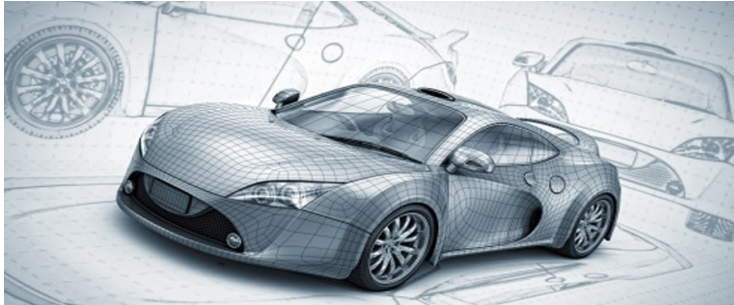


Kiểu dáng công nghiệp



- **Khái niệm:** KDCN là hình dáng bên ngoài của sản phẩm được thể hiện bằng hình khối, đường nét, màu sắc hoặc kết hợp các yếu tố này.
- **Căn cứ xác lập:** Bằng độc quyền KDCN do Cục SHTT cấp
- **Thời hạn bảo hộ:** 05 năm kể từ ngày nộp đơn và gia hạn không quá 02 lần, mỗi lần không quá 05 năm.
- **Nội dung bảo hộ:** độc quyền sản xuất, chào bán, bán và nhập khẩu sản phẩm mang kiểu dáng CN được bảo hộ

Đặc điểm Kiểu dáng công nghiệp



Có tính sáng tạo



Có khả năng áp dụng công nghiệp



Có tính mới

Chỉ dẫn địa lý

❖ **Khái niệm:** Chỉ dẫn địa lý là dấu hiệu để phân biệt sản phẩm có nguồn gốc từ khu vực, địa phương, vùng lãnh thổ hay quốc gia cụ thể.

❖ **Đặc điểm:**

- Sản phẩm phải có nguồn gốc từ khu vực chỉ dẫn địa lý
- Sản phẩm phải mang đặc trưng của vùng miền đó.

❖ **Căn cứ xác lập quyền:** Giấy chứng đăng ký chỉ dẫn địa lý do Cục SHTT cấp.

❖ **Nội dung quyền:** Độc quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý trong kinh doanh

❖ **Thời hạn bảo hộ:** vô thời hạn kể từ ngày cấp

Ví dụ về chỉ dẫn địa lý





**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ CHỈ DẪN ĐỊA LÝ**

Có hiệu lực vô thời hạn kể từ ngày ký Quyết định.



CỤC
SỞ HỮU TRẠI

Tạ Quang Minh



Tên thương mại

- **Khái niệm:** Tên thương mại là tên gọi của tổ chức, cá nhân dùng trong hoạt động kinh doanh để phân biệt chủ thể KD mang tên gọi đó với chủ thể KD khác trong cùng lĩnh vực KD.
- **Căn cứ xác lập quyền:** được xác lập trên cơ sở sử dụng hợp pháp tên thương mại (không cần phải đăng ký)
- **Nội dung quyền:** Độc quyền sử dụng tên thương mại để xưng danh trong các hoạt động kinh doanh, thể hiện tên thương mại trong các giấy tờ giao dịch, sản phẩm, hàng hóa, bao bì và phương tiện cung cấp dịch vụ, (mục đích thương mại
- **Thời hạn bảo hộ:** Vô thời hạn



Đặc điểm Tên thương mại

■ Thành phần mô tả:

Thông tin về hình thức pháp lý, lĩnh vực kinh doanh, xuất xứ địa lý...liên quan đến chủ thể KD.

■ Thành phần phân biệt:

Dấu hiệu phân biệt chủ thể KD thường gắn với nhãn hiệu hàng hóa.

■ Không được trùng hoặc tương tự

Có thể gây nhầm lẫn với tên thương mại, nhãn hiệu hoặc chỉ dẫn địa lý đã được bảo hộ trước ngày tên TM được sử dụng.



Quyền đối với bí mật kinh doanh

- ❖ **Khái niệm:** BMKD là thông tin thu được từ hoạt động đầu tư tài chính, trí tuệ, chưa được bộc lộ và có khả năng sử dụng trong kinh doanh.
- ❖ **Đối tượng bảo hộ:** Các thông tin không phải là hiểu biết thông thường và không dễ dàng có được, chưa bị bộc lộ, có giá trị thương mại và được giữ bí mật bằng các biện pháp thích hợp;
- ❖ **Căn cứ xác lập quyền:** tự động (trên cơ sở có được một cách hợp pháp bí mật kinh doanh và thực hiện việc bảo mật bí mật kinh doanh đó)
- ❖ **Thời hạn bảo hộ:** vô thời hạn (khi BMKD vẫn còn đáp ứng các điều kiện bảo hộ)
- ❖ **Nội dung quyền:** quyền ngăn cấm người khác tiếp cận, bộc lộ và sử dụng bí mật kinh doanh khi chưa được phép

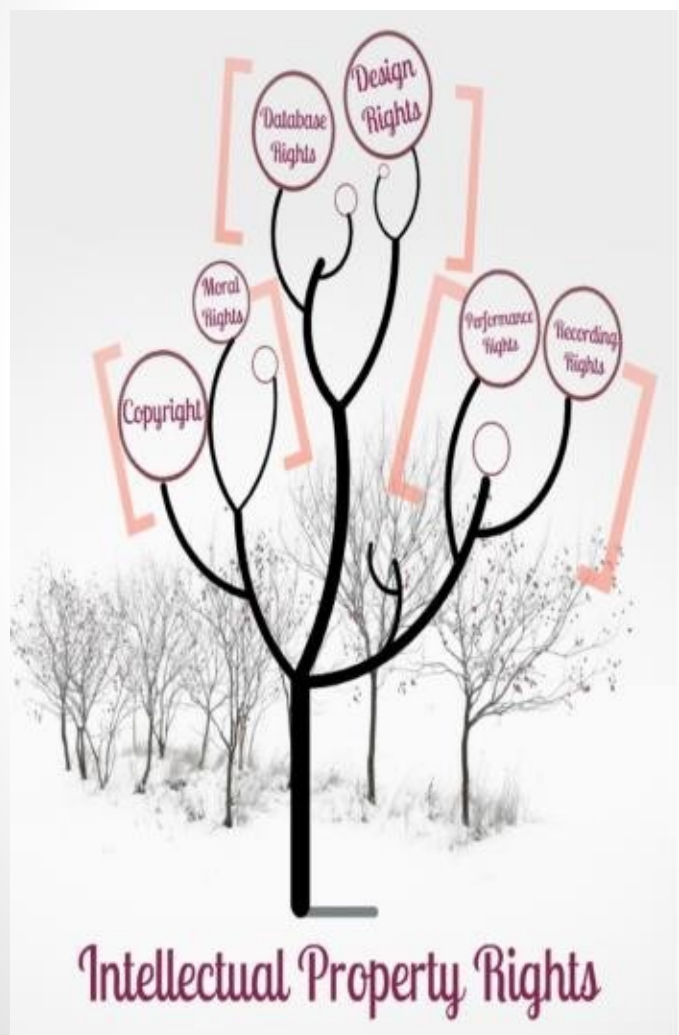
Quyền chống cạnh tranh không lành mạnh

- ❖ **Khái niệm:** Quyền tiến hành biện pháp pháp lý chống hành vi cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp nhằm bảo vệ thành quả của nhà đầu tư.
- ❖ **Căn cứ xác lập:** Trên cơ sở hoạt động cạnh tranh trong kinh doanh.
- ❖ **Hành vi cạnh tranh không lành mạnh (Điều 130, Luật SHTT)**
 - Sử dụng chỉ dẫn thương mại gây nhầm lẫn về chủ thể kinh doanh, hoạt động kinh doanh, nguồn gốc thương mại của hàng hoá, dịch vụ;
 - Sử dụng chỉ dẫn thương mại gây nhầm lẫn về xuất xứ, cách sản xuất, tính năng, chất lượng, số lượng hoặc đặc điểm khác của hàng hoá, dịch vụ;.....

Quyền đối với bố trí mạch tích hợp bán dẫn

- **Đối tượng bảo hộ:** thiết kế bố trí có tính nguyên gốc và tính mới về thương mại.
- **Căn cứ xác lập quyền:** đăng ký (tại Cục SHTT)
- **Thời hạn bảo hộ:** 10 năm tính từ ngày nộp đơn đăng ký hoặc từ ngày khai thác thương mại lần đầu tiên hoặc 15 năm tính từ ngày tạo ra thiết kế bố trí
- **Nội dung quyền:** độc quyền bán, nhập khẩu và phân phối nhằm mục đích thương mại thiết kế bố trí được bảo hộ, mạch tích hợp được sản xuất theo thiết kế bố trí được bảo hộ và các sản phẩm mang mạch tích hợp được sản xuất theo thiết kế bố trí.

4.4. Quyền đối với giống cây trồng



Khái niệm: Quyền đối với giống cây trồng là quyền đối với giống cây trồng mới do mình chọn tạo hoặc phát hiện và phát triển .



Nội dung quyền: Độc quyền sản xuất, chế biến giống, vật liệu nhân giống; bán, chào bán, xuất nhập khẩu, dự trữ để bán giống, vật liệu giống.



Căn cứ xác lập: Bằng bảo hộ giống cây trồng do Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp.



Thời hạn bảo hộ: 25 năm đối thân gỗ và cây nho; 20 năm đối với cây khác

5. Sự cần thiết phải bảo hộ quyền SHTT

Tạo lập môi trường cạnh tranh lành mạnh

Khuyến khích hoạt động đầu tư

Tài sản hữu hình dễ bị xâm phạm

Khuyến khích hoạt động sáng tạo

Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, sức khỏe cộng đồng

Thực hiện các cam kết quốc tế

Bảo vệ chủ thể quyền
đảm bảo khai thác các
lợi ích kinh tế

Thúc đẩy chuyển giao, phổ biến công nghệ

Các công ước quốc tế VN tham gia



Công ước Paris về bảo hộ QSHCN.



Công ước Stockholm về thành lập WIPO.



Thỏa ước Madrid về đăng ký nhãn hiệu HH.



Hiệp ước PCT về sáng chế



Công ước Bern về Tp văn học và N.thuật.



Công ước Geneva về bản ghi âm



Hiệp định Trips.



Hiệp định CPTTP

6. Bảo vệ quyền SHTT

❖ **Khái niệm:** Bảo vệ quyền SHTT là hoạt động do **các cơ quan thực thi pháp luật** và **chủ thể quyền sử dụng các biện pháp** do pháp luật quy định và các biện pháp khác để bảo vệ quyền đối với các đối tượng SHTT, chống lại mọi sự xâm phạm, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý hành vi xâm phạm quyền.

❖ **Đặc điểm:**

- Do cơ quan thực thi pháp luật và chủ thể quyền thực hiện
- Thực hiện trong phạm vi quốc gia nơi đối tượng quyền được bảo hộ và trong thời gian bảo hộ.
- Đối tượng là sản phẩm hàng hóa chứa các đối tượng quyền SHTT đang được bảo hộ.
- Mục đích của việc bảo vệ quyền SHTT là bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chủ thể quyền và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Hành vi xâm phạm quyền SHTT

- Hành vi bị xem xét bị coi là hành vi xâm phạm quyền SHTT quy định tại các Điều 28, 35, 126, 127, 129 và 188 của Luật SHTT, khi có đủ các căn cứ sau đây:
 - 1) Đối tượng bị xem xét thuộc phạm vi các đối tượng đang được bảo hộ quyền SHTT.
 - 2) Có yếu tố xâm phạm trong đối tượng bị xem xét.
 - 3) Người thực hiện hành vi không phải là chủ thể quyền SHTT
 - 4) Hành vi bị xem xét xảy ra tại Việt Nam.

Hàng hóa giả mạo về SHTT (Đ213, Luật SHTT)

- ❖ **Hàng hóa giả mạo nhãn hiệu và giả mạo chỉ dẫn địa lý (gọi là hàng hóa giả mạo nhãn hiệu):** là hàng hóa, bao bì của hàng hóa có gắn nhãn mác, dấu hiệu trùng hoặc khó phân biệt với nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đang được bảo hộ dùng cho chính mặt hàng đó mà không được phép của chủ sở hữu nhãn hiệu hoặc của tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý:
- ❖ **Hàng hóa sao chép lậu:** Bản sao được sản xuất mà không được phép của chủ thể quyền tác giả hoặc quyền liên quan

Các biện pháp bảo vệ quyền SHTT

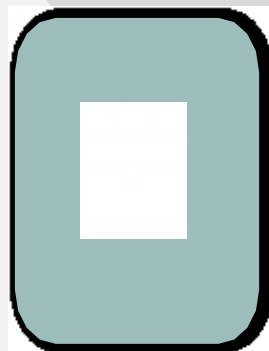
❖ Quyền Tự bảo vệ (Đ198, Luật SHTT)

- Chủ thể quyền áp dụng các biện pháp công nghệ nhằm ngăn ngừa hành vi xâm phạm quyền SHTT
- Yêu cầu tổ chức, cá nhân có hành vi xâm phạm chấm dứt hành vi xâm phạm, xin lỗi, cải chính công khai, bồi thường thiệt hại
- Yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý hành vi xâm phạm
- Khởi kiện ra tòa án để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình

Các biện pháp bảo vệ SHTT

Biện pháp HC

Thanh tra, Quản lý thị trường, Hải quan, công an, UBND các cấp có thẩm quyền xử lý hành chính đối với hành vi xâm phạm SHTT

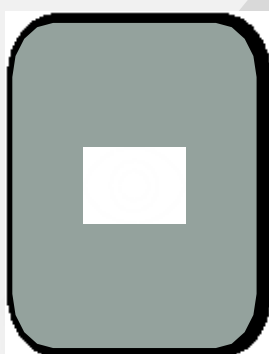
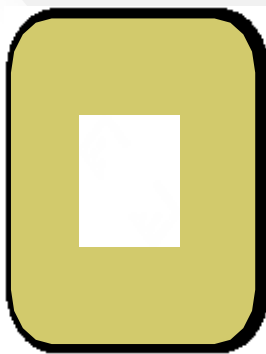


Biện pháp HS

Trong trường hợp hành vi xâm phạm quyền SHTT gây nguy hiểm cho xã hội, có yếu tố cấu thành tội phạm theo qđ của Luật Hình sự.

Kiểm soát BG

Đối với hàng hóa XNK xâm phạm, biện pháp KSBG do Hải quan thực hiện



Biện pháp DS

Tổ chức, cá nhân bị thiệt hại do hành vi xâm phạm quyền SHTT gây ra có thể khởi kiện ra Tòa án để yêu cầu bồi thường thiệt hại hoặc giải quyết tranh chấp bằng biện pháp DS



ISO 9001:2008

Vấn đề thực thi quyền SHTT tại biên giới của cơ quan hải quan



NỘI DUNG

Nhận thức chung về biện pháp biên giới

Thực thi quyền SHTT trong các Hiệp định TRIPS

Thực thi quyền SHTT trong Hiệp định CPTTP

Thực thi quyền SHTT của cơ quan Hải quan Việt Nam

1. Nhận thức chung về biện pháp kiểm soát biên giới

- Biện pháp biên giới là một cơ chế mà trong đó cơ quan hải quan được trao quyền để phát hiện và tạm giữ hàng hóa xuất, nhập khẩu bị nghi ngờ xâm phạm quyền SHTT tại biên giới.
- Là một công cụ hữu hiệu để bảo vệ quyền SHTT
- Biện pháp biên giới là biện pháp hành chính, cơ quan hải quan được trao quyền thực thi
- Xuất phát từ vị trí, vai trò, địa bàn hoạt động của HQ
- HQ dựa trên yêu cầu của chủ thể quyền để thực thi BPBG
- BPBG được quy định trong luật pháp quốc tế

Biện pháp BG trước khi có Hiệp định TRIPS

- ❖ Được quy định đầu tiên tại 2 công ước:
 - ✓ Công ước Paris về quyền SHCN (1883)
 - ✓ Công ước Bern về quyền tác giả (1886)
- ❖ Các điều khoản về biện pháp BG đơn giản, sơ lược
- ❖ Áp dụng đối với hàng hóa nhập khẩu
- ❖ Không áp đặt nghĩa vụ đối với các nước thành viên
- ❖ Không có khả năng thực thi trên thực tế
- ❖ Công ước Paris và Bern được coi là tiền thân cho việc ra đời của Hiệp định TRIPS

2. Biện pháp biên giới trong hiệp định TRIPS (1994)

- Biện pháp biên giới được quy định từ Điều 51-Điều 60, phần 3, Mục 4 của TRIPS.
- Mục tiêu chính: thiết lập thủ tục tạm dừng giải phóng hàng hóa nghi ngờ xâm phạm về nhãn hiệu và bản quyền.
- Quy định các tiêu chuẩn bảo hộ tối thiểu của biện pháp biên giới.
- Quy định mang tính chất định khung, khái quát.
- Áp đặt nghĩa vụ cho các nước thành viên.
- Giải quyết tranh chấp theo cơ chế của WTO.

Phạm vi bảo hộ trong Hiệp định TRIPS

- *Hàng hóa nhập khẩu* nghi ngờ bị xâm phạm SHTT
- Đối tượng bảo hộ là *nhãn hiệu và quyền tác giả*
- Hàng hóa với số lượng nhỏ, phi thương mại trong hành lý cá nhân hoặc hàng hóa gửi đi sẽ được loại trừ áp dụng (không qđ cụ thể)
- Không áp đặt nghĩa vụ đối với hàng *xuất khẩu*, và *hàng quá cảnh*

Quy định trong Hiệp định TRIPS

- ❖ Quy định về thủ tục nộp đơn và xử lý đơn yêu cầu BPBG (không quy định rõ về thời gian trả lời đơn và thời hạn hiệu lực của đơn)
- ❖ Quy định về thời hạn tạm dừng thủ tục HQ (10 ngày)
- ❖ Quy định về thủ tục tạm đình chỉ thông quan hàng hóa
- ❖ Quy định về điều khoản đảm bảo (ngăn chặn lạm quyền)
- ❖ Quy định về quyền hành động mặc nhiên của HQ

3. Biện pháp biên giới trong Hiệp định CPTPP



- Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương gọi tắt là Hiệp định CPTPP, là một hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới, gồm 11 nước thành viên là:
- **Hiệp định đã được ký kết ngày 08 tháng 3 năm 2018** tại thành phố San-ti-a-gô, Chi-lê, và chính thức có hiệu lực từ ngày **30 tháng 12 năm 2018** đối với nhóm 6 nước đầu tiên hoàn tất thủ tục phê chuẩn Hiệp định gồm Mê-hi-cô, Nhật Bản, Xinh-ga-po, Niu Di-lân, Ca-na-đa và Ôt-xtrây-li-a.
- Hiệp định CPTPP giữ nguyên nội dung của Hiệp định TPP (gồm 30 chương và 9 phụ lục) nhưng cho phép các nước thành viên tạm hoãn 20 nhóm nghĩa vụ (11 nghĩa vụ SHTT) để bảo đảm sự cân bằng về quyền lợi và nghĩa vụ của các nước thành

Biện pháp biên giới trong CPTPP

- **Đối tượng:** hàng hóa nhập khẩu (không có lộ trình riêng cho Việt Nam), hàng hóa xuất khẩu (lộ trình thực hiện của Việt Nam là 3 năm), hàng hóa quá cảnh (lộ trình 2 năm) nghi ngờ có vi phạm.
- **Nhãn hiệu:**
 - CPTPP còn mở rộng ra cả *âm thanh*, và *khuyến khích các nước bảo hộ cả mùi*;
 - Đối với tất cả các đối tượng được bảo hộ, không bắt buộc phải “*nhìn thấy được*”.
 - Về việc phải bảo hộ nhãn hiệu thương mại dưới hình thức âm thanh, Việt Nam chỉ phải thực hiện nghĩa vụ này sau 3 năm kể từ ngày CPTPP có hiệu lực

4. Thực thi biện pháp biên giới tại HQ Việt Nam

- ❖ Căn cứ pháp lý
- ❖ Phạm vi và đối tượng quyền được bảo hộ
- ❖ Thẩm quyền của cơ quan hải quan
- ❖ Quy định về nộp đơn yêu cầu bảo hộ
- ❖ Quy trình và thủ tục thực thi biện pháp biên giới
- ❖ Xử lý đối với hàng hóa vi phạm SHTT

4.1. Căn cứ pháp lý

- ❖ Điều 216,217,218,219 của Luật SHTT 2005
- ❖ Điều 1.29 của Luật SHTT sửa đổi, bổ sung 2009
- ❖ Luật SHTT sửa đổi, bổ sung 2019 (điều 218)
- ❖ Điều 73 đến 76 Luật Hải quan 2014
- ❖ Nghị định 105/2006/NĐ-CP hướng dẫn thi hành một số điều về SHTT
- ❖ NĐ 99/2013/NĐ-CP, xử phạt hành chính trong lĩnh vực SHCN
- ❖ Thông tư 13/2015/TT-BTC quy định về kiểm tra, giám sát, tạm dừng thủ tục HQ đối với hàng hóa XK, NK có yêu cầu bảo vệ quyền SHTT.
- ❖ Thông tư 13/2020/TT-BTC sửa đổi, bổ sung TT 13/2020/TT-BTC về kiểm tra, giám sát, tạm dừng thủ tục HQ đối với hàng hóa XK, NK có yêu cầu bảo vệ quyền SHTT

4.2. Phạm vi và đối tượng quyền được bảo hộ biện pháp biên giới

- Rộng hơn so với HĐ TRIPS
- Tất cả các hàng hóa là đối tượng quyền SHTT nghi ngờ xâm phạm
- Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu
- Không áp dụng đối với hàng hóa quá cảnh
- Không áp dụng đối với hàng hóa phi thương mại

4.3. Thẩm quyền của hải quan

- ✓ Tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa bị nghi ngờ xâm phạm quyền SHTT
- ✓ Kiểm tra, giám sát, kiểm soát HQ để phát hiện hàng hóa có dấu hiệu xâm phạm quyền SHTT
- ✓ Chủ động phát hiện, xử lý hàng hóa giả mạo quyền SHTT theo quy định tại khoản 4, Điều 126

4.4. Quy định về việc nộp đơn đề nghị

Đơn đề nghị

Thông tư 13/2020/TT-BTC điểm c, K1, Điều 1

- Đơn đề nghị kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có yêu cầu bảo vệ quyền SHTT;
- Đơn đề nghị gia hạn thời hạn áp dụng biện pháp kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có yêu cầu bảo vệ quyền SHTT;
- Đơn đề nghị tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa bị nghi ngờ xâm phạm quyền SHTT

Đơn đề nghị

Thông tư 13/2015, K7 Điều 3

- Đơn đề nghị kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có yêu cầu bảo vệ quyền SHTT;
- Đơn đề nghị tạm dừng làm thủ tục hải quan.

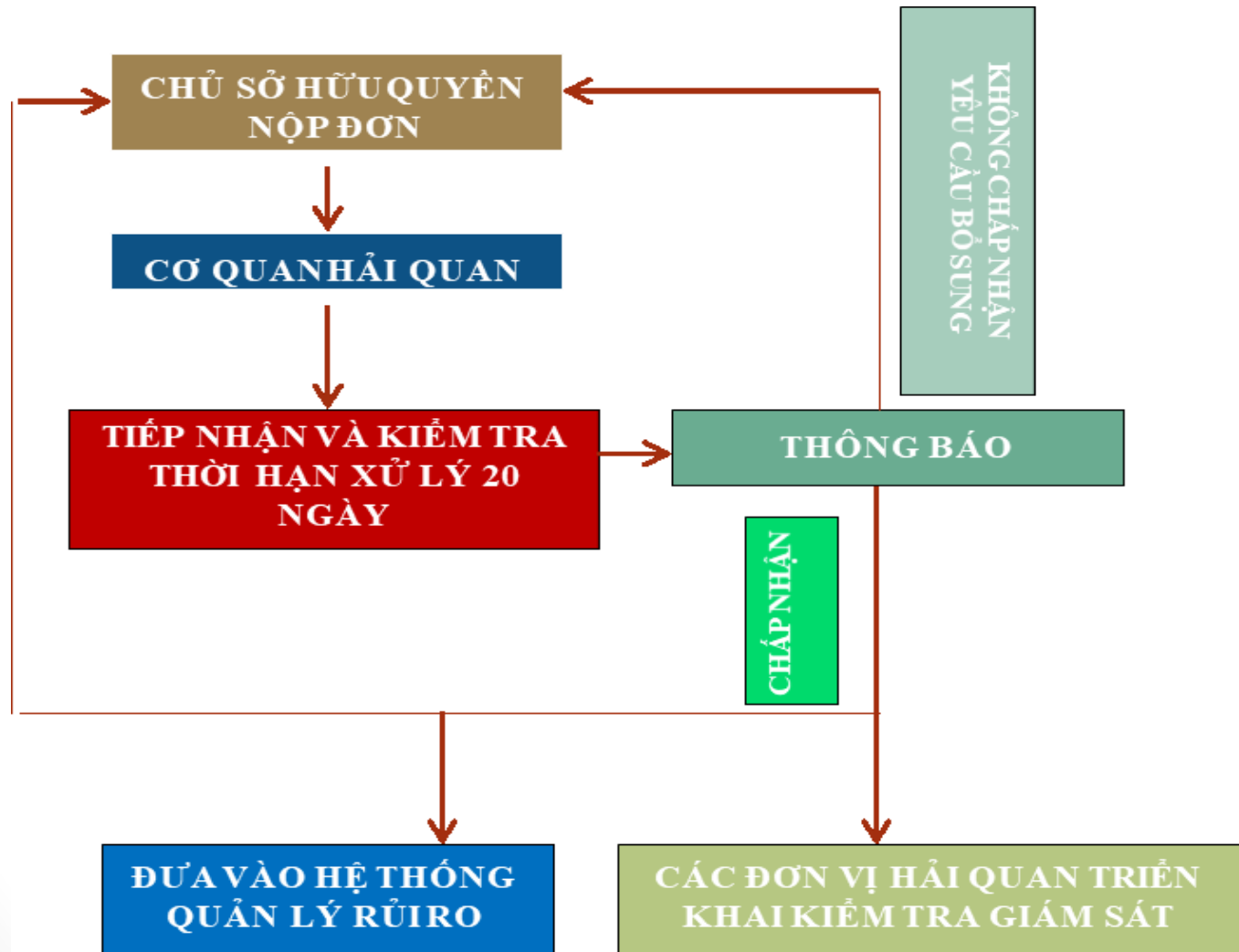
Nghĩa vụ của người nộp đơn (Điều 217 Luật SHTT)

- ❖ **Đối tượng nộp đơn:** Chủ sở hữu quyền/người được chủ sở hữu quyền ủy quyền cho việc nộp đơn có nghĩa vụ:
 - Cung cấp đầy đủ thông tin để xác định hàng hóa bị nghi ngờ xâm phạm quyền SHTT
 - Nộp đơn cho cơ *quan* HQ và nộp phí lệ phí theo quy định của pháp luật
 - Bồi thường thiệt hại và thanh toán các chi phí ps cho người bị áp dụng biện pháp KS trong trường hợp HH ko xâm phạm QSHTT
 - Chứng minh mình là chủ thể quyền bằng tài liệu, chứng cứ

Quy định về việc Nộp hồ sơ đề nghị kiểm tra, giám sát

- **Gửi HS đến TCHQ thông qua Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan:**
 - 1) Đơn đề nghị kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có yêu cầu bảo hộ quyền SHTT;
 - 2) Văn bản xác nhận quyền SH đối tượng quyền SHTT;
 - 3) Mô tả chi tiết hàng hóa xâm phạm quyền SHTT, ảnh chụp, các đặc điểm phân biệt hàng thật với hàng xâm phạm quyền SHTT;
 - 4) Danh sách những người XK, NK hợp pháp hàng hóa có yêu cầu giám sát; danh sách những người có khả năng XK, NK hàng hóa xâm phạm quyền SHTT;
 - 5) Văn bản ủy quyền (trong trường hợp ủy quyền nộp đơn).
 - 6) Chứng từ nộp phí hải quan theo quy định tại Thông tư số 274/2016/TT-BTC

4.5. Quy trình tiếp nhận và xử lý đơn yêu cầu giám sát



Nội dung kiểm tra bộ hồ sơ đề nghị (TT 13/2020/TT-BTC)

- 1) Tư cách pháp lý của người nộp Đơn đề nghị theo quy định của pháp luật;
- 2) Sự phù hợp giữa nội dung Đơn với các tài liệu gửi kèm; thời hạn hiệu lực của văn bằng bảo hộ quyền SHTT;
- 3) Ảnh chụp phù hợp với nội dung quyền SHTT có yêu cầu bảo vệ hoặc nội dung tố cáo hành vi vi phạm;
- 4) Nội dung ủy quyền phù hợp với quy định của pháp luật;

Lưu ý: Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị, cơ quan hải quan có văn bản thông báo cho người nộp Đơn đề nghị để nộp bổ sung.”

Trường hợp từ chối tiếp nhận đơn

TT 13/2020/TT-BTC, điểm b, K5- Điều 1

- a) Người nộp Đơn đề nghị không đủ tư cách pháp lý nộp đơn ;
- b) Nội dung Đơn đề nghị và tài liệu gửi kèm không phù hợp, thống nhất;
- c) Trong thời gian xử lý Đơn đề nghị, cơ quan hải quan nhận được văn bản của cơ quan có thẩm quyền thông báo về việc tranh chấp, khiếu nại về chủ thể quyền SHTT hoặc người được ủy quyền hợp pháp, khả năng bảo hộ, phạm vi bảo hộ quyền SHTT;
- d) Hồ sơ nộp bổ sung quá thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan hải quan gửi thông báo nộp bổ sung quy định tại khoản 1 Điều này”

TT 12/2015/TT-BTC, K2- Điều 7

- a) Đơn gửi không đúng cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận;
- b) Cơ quan hải quan có cơ sở khẳng định người nộp đơn không đủ tư cách pháp lý nộp đơn theo quy định của pháp luật;
- c) Người nộp đơn không cung cấp đủ các tài liệu theo quy định tại khoản 2 Điều 74 Luật Hải quan;
- d) Trong thời gian thụ lý đơn, cơ quan hải quan nhận được văn bản của cơ quan quản lý Nhà nước về SHTT thông báo về việc tranh chấp, khiếu nại về chủ thể quyền, khả năng bảo hộ, phạm vi bảo hộ SHTT.

Trường hợp chấp nhận đơn (K3 – Điều 7 TT 13/2015/TT-BTC)

- ❖ Cập nhật hệ thống dữ liệu về bảo vệ quyền SHTT và thông báo chấp nhận đơn tới Cục HQ tỉnh, Tp; Cục ĐTCBL để triển khai kiểm tra giám sát.
- ❖ Đơn vị nhận trên tiếp nhận thông báo và tra cứu dữ liệu trên hệ thống để tổ chức, triển khai thực hiện;
- ❖ Chi cục HQ căn cứ trên cơ sở dữ liệu và thông báo của TCHQ triển khai áp dụng các biện pháp kiểm tra, giám sát HQ đối với hàng hóa có dấu hiệu xâm phạm quyền SHTT.
- ❖ Thông báo chấp nhận đơn của chủ thể quyền trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày tiếp nhận đầy đủ HS

Gia hạn áp dụng các biện pháp Kt, gs (K6 – Điều 1 TT 13/2020/TT-BTC)

- ❖ Chủ thể quyền SHTT/người được ủy quyền hợp pháp gửi Đơn đề nghị gia hạn đến TCHQ **thông qua Hệ thống xử lý** dữ liệu điện tử hải quan *chậm nhất 20 ngày trước ngày hết hiệu lực ghi trong văn bản thông báo chấp nhận đề nghị kiểm tra, giám sát*;
- ❖ Trường hợp Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan chưa đáp ứng hoặc bị lỗi, Đơn đề nghị gia hạn được **nộp tại bộ phận Một cửa của Tổng cục Hải quan hoặc gửi qua bưu điện tới Tổng cục Hải quan** (Cục Giám sát quản lý về hải quan).

Chấm dứt áp dụng biện pháp kiểm tra, giám sát (K6 – Điều 1 TT 13/2020/TT-BTC)

- 1) Hết thời hạn hiệu lực ghi trong văn bản thông báo chấp nhận Đơn đề nghị mà người nộp đơn đề nghị không có văn bản đề nghị gia hạn;
- 2) Người nộp Đơn đề nghị có văn bản gửi Tổng cục Hải quan (Cục Giám sát quản lý về hải quan) đề nghị chấm dứt việc kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa có yêu cầu bảo vệ quyền SHTT;
- 3) Cơ quan quản lý nhà nước về SHTT có thông báo hủy bỏ văn bằng bảo hộ quyền SHTT đã cấp cho người nộp Đơn đề nghị;
- 4) Cơ quan hải quan có cơ sở xác định chứng từ trong hồ sơ đề nghị kiểm tra, giám sát không còn hiệu lực hoặc giả mạo.

4.6. Quy trình tiếp nhận và xử lý tạm dừng thủ tục HQ



Xử lý đối với hàng xâm phạm SHTT (K11 – Điều 1, TT 13/2020/TT-BTC)

- ❖ Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục hải quan thông báo hàng hóa có dấu hiệu xâm phạm quyền SHTT cho chủ thể quyền SHTT/người được ủy quyền hợp pháp:
 - a) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan hải quan, nếu chủ thể quyền SHTT hoặc người được ủy quyền hợp pháp không có yêu cầu tạm dừng làm thủ tục hải quan thì cơ quan hải quan *tiếp tục làm thủ tục hải quan*.
 - b) Trường hợp nhận được Đơn đề nghị tạm dừng làm thủ tục hải quan và chủ thể quyền SHTT hoặc người được ủy quyền hợp pháp đã thực hiện các nghĩa vụ quy định Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục hải quan thực hiện:
 - Quyết định tạm dừng làm thủ tục hải quan;
 - Trường hợp có đủ cơ sở xác định hàng hóa xâm phạm quyền SHTT, Chi cục trưởng Chi cục Hải quan xem xét quyết định áp dụng ngay các biện pháp xử lý theo quy định tại Điều 214 và Điều 215 Luật SHTT;

Xử lý đối với hàng xâm phạm SHTT (K11 – Điều 1, TT 13/2020/TT-BTC)

c) Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục hải quan không thực hiện việc tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa, trừ trường hợp phát hiện hàng hóa giả mạo về SHTT đối với trường hợp:

- Chủ thể quyền SHTT /người được ủy quyền hợp pháp *không có văn bản đề nghị tạm dừng làm thủ tục hải quan nhưng nộp một khoản tiền hoặc chứng từ bảo lãnh theo quy định;*
- Hoặc chủ thể quyền SHTT /người được ủy quyền hợp pháp *có đơn đề nghị tạm dừng làm thủ tục hải quan nhưng không nộp một khoản tiền hoặc chứng từ bảo lãnh theo quy định,.*

Quy định về việc nộp hồ sơ đề nghị tạm làm thủ tục hải quan

Trường hợp TCHQ chưa chấp nhận Đơn đề nghị kiểm tra, giám sát

- ❖ Hồ sơ đề nghị kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có yêu cầu bảo vệ quyền SHTT theo quy định;
- ❖ Đơn đề nghị tạm dừng làm thủ tục hải quan theo mẫu;
- ❖ Chứng từ bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc khoản tiền đảm bảo theo quy định;
- ❖ Chứng từ nộp phí hải quan theo tạm dừng làm thủ tục hải quan theo quy định

Trường hợp TCHQ đã có văn bản thông báo chấp nhận Đơn đề nghị kiểm tra, giám sát

- ❖ Đơn đề nghị tạm dừng làm thủ tục hải quan theo mẫu;
- ❖ Chứng từ bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc khoản tiền đảm bảo theo quy định;
- ❖ Chứng từ nộp phí hải quan theo tạm dừng làm thủ tục hải quan theo quy định

Thời hạn tạm dừng làm thủ tục hải quan (Điểm a, K8- Điều 1, TT 13/2020/TT-BTC)

- Thời hạn tạm dừng làm thủ tục hải quan là 10 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan hải quan ra quyết định tạm dừng làm thủ tục hải quan.
- Có thể gia hạn không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày hết thời hạn tạm dừng đối với trường hợp:
 - Người yêu cầu tạm dừng có lý do chính đáng;
 - Người yêu cầu tạm dừng làm thủ tục hải quan nộp thêm khoản tiền hoặc chứng từ bảo lãnh theo quy định tại khoản 3 Điều 74 Luật Hải quan.

Các trường hợp từ chối nhận đơn (K5, Điều 10 TT 13/2015/TT-BTC)

- ❖ Chi cục Hải quan không giải quyết thủ tục hải quan đối với lô hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đề nghị tạm dừng làm thủ tục hải quan;
- ❖ Cơ quan hải quan có cơ sở khẳng định người nộp đơn không đủ tư cách pháp lý nộp đơn theo quy định của pháp luật;
- ❖ Người nộp đơn không cung cấp đủ các tài liệu theo quy định

Xử lý trong thời gian tạm dừng (K3, TT 13/2015/TT-BTC)

- ❖ Yêu cầu chủ hàng, chủ thể quyền cung cấp tài liệu liên quan đến hàng hóa VP
- ❖ Trưng cầu giám định tại tổ chức chuyên môn nghiệp vụ hải quan hoặc tổ chức giám định khác
- ❖ Đề nghị các tổ chức, cá nhân lấy mẫu để giám định
- ❖ Tiến hành giám định bổ sung, giám định lại.
- ❖ Phối hợp, trao đổi với cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn khi có phát sinh tranh chấp, khiếu nại...
- ❖ Báo cáo Cục HQ tỉnh, tp và Tổng cục HQ để chỉ đạo giải quyết kịp thời trong trường hợp lô hàng tạm dừng có giá trị lớn; hàng hóa của các nhãn hiệu nổi tiếng; vụ việc phát sinh tranh chấp, khiếu nại....

Xử lý sau khi hết thời gian tạm dừng làm tthq (Điểm b, K8 – Điều 1 TT 13/2020/TT-BTC)

a) Trường hợp qua kiểm tra xác định hàng hóa bị tạm dừng xâm phạm quyền SHTT:

a.1) Quyết định thụ lý vụ việc theo thủ tục hành chính trên cơ sở kết luận giám định của tổ chức giám định về SHTT hoặc ý kiến chuyên môn của các cơ quan quản lý Nhà nước về SHTT, các cơ quan quản lý Nhà nước khác (trong trường hợp giám định/lấy ý kiến cơ quan chuyên môn); tài liệu, chứng cứ do chủ thể quyền SHTT hoặc người được ủy quyền hợp pháp cung cấp;

a.2) Quyết định tạm giữ hàng hóa trong trường hợp có cơ sở khẳng định hàng hóa bị tạm dừng là hàng giả mạo về; hàng hóa xâm phạm quyền SHTT là các mặt hàng lương thực, thực phẩm, dược phẩm, mỹ phẩm, thức ăn dùng để chăn nuôi, phân bón, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, vật liệu xây dựng.

Thực hiện xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi xâm phạm quyền SHTT, hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật.

Xử lý sau khi hết thời gian tạm dừng làm tthq (tiếp theo)

- b) Trường hợp qua kiểm tra xác định hàng hóa bị tạm dừng không xâm phạm quyền SHTT thì làm tiếp thủ tục hải quan cho lô hàng;
- c) Thực hiện theo ý kiến của Tòa án trong trường hợp người nộp đơn khởi kiện dân sự;
- d) Bàn giao vụ việc để các cơ quan thực thi quyền SHTT có liên quan xử lý trong trường hợp xác định hành vi vi phạm không thuộc thẩm quyền xử lý của cơ quan hải quan;
- đ) Dừng việc xử lý sau khi nhận được văn bản của cơ quan quản lý Nhà nước về SHTT thông báo về việc tranh chấp, khiếu nại về chủ thể quyền SHTT hoặc người được ủy quyền hợp pháp, khả năng bảo hộ, phạm vi bảo hộ quyền SHTT;
- e) Chuyển giao cho cq có thẩm quyền để tiến hành điều tra, khởi tố theo quy định của pháp luật trong trường hợp xác định hành vi vi phạm có dấu hiệu tội phạm theo quy định tại Bộ Luật hình sự.”

Tiếp tục làm thủ tục hải quan (Điều 11, TT 13/2015/TT-BTC)

- ❖ Chi cục Hải quan quyết định tạm dừng có trách nhiệm quyết định tiếp tục làm thủ tục hải quan cho lô hàng.
- ❖ Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành thủ tục hải quan cho lô hàng bị tạm dừng, Chi cục Hải quan có trách nhiệm:
 - Thông báo cho chủ quyền SHTT hoặc người được ủy quyền hợp pháp thực hiện thanh toán cho chủ hàng các chi phí phát sinh lưu kho, bãi, xếp dỡ, bảo quản hàng hóa cho chủ hàng do việc tạm dừng làm thủ tục hải quan không đúng gây ra.
 - Hoàn trả cho người yêu cầu tạm dừng làm thủ tục hải quan khoản tiền bảo đảm theo quy định tại khoản 6 Điều 76 Luật Hải quan.

Một số điểm lưu ý trong quy trình

- ❖ Thay đổi đơn vị tiếp nhận đơn yêu cầu kiểm tra giám sát.
- ❖ Trường hợp chưa có đơn yêu cầu kiểm tra giám sát nhưng có yêu cầu tạm dừng TTHQ và nộp tiền đảm bảo thì HQ vẫn ra QĐ tạm dừng.
- ❖ Thời gian tạm dừng TTHQ tính từ ngày ra QĐ tạm dừng (khoản 2 Điều 10 TT13)
- ❖ Trường hợp tạm dừng khi không có đơn yêu cầu (hành động mặc nhiên):
 - Hàng hóa giả mạo SHTT (hàng giả nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý)
 - Hàng xâm phạm quyền SHTT trong các lĩnh vực là lương thực, thực phẩm, dược phẩm, mỹ phẩm, phân bón, thuốc thú y, vật liệu xây dựng

Thẩm quyền xử phạt của HQ

- ◆ Hải quan có quyền áp dụng **các** biện pháp xử phạt HC đối hàng hóa nhập khẩu vi phạm quyền SHTT.
- ◆ Mức phạt tùy theo mức độ vi phạm có thể là cảnh cáo hoặc phạt tiền.
- ◆ Áp dụng phạt bổ sung: Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm; Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động kinh doanh hàng hóa vi phạm có thời hạn.
- ◆ Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả

Thách thức của việc thực thi quyền SHTT tại biên giới

- Hàng hóa xâm phạm quyền SHTT qua biên giới ngày càng tăng về số lượng và tính vi, phức tạp
- Hạn chế về số lượng đơn đăng yêu cầu giám sát.
- Nhận thức của DN đối với biện pháp KSBG hạn chế
- Sự phối hợp giữa chủ thể quyền và cơ quan HQ chưa tốt.
- Năng lực phân biệt hàng thật và hàng vi phạm của HQ còn hạn chế

Trân trọng
cảm ơn!

